

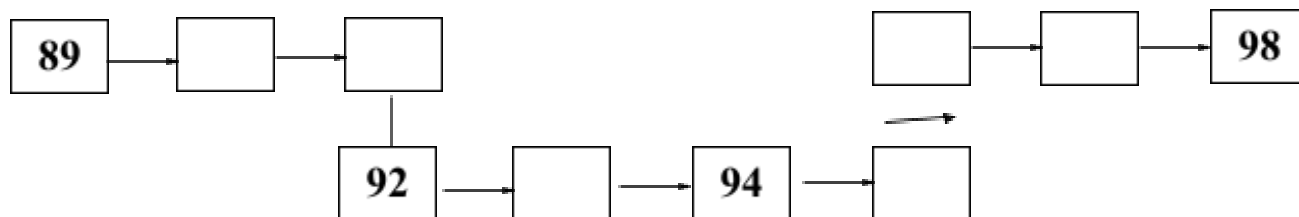
Họ và tên.....lớp.....

Bài 1: Đặt tính rồi tính :

$32 + 42$; $94 - 21$; $50 + 38$; $67 - 3$

.....

Bài 2: Viết số thích hợp vào ô trống:



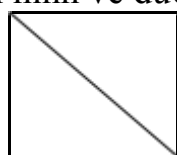
Bài 3 a, Khoanh tròn vào số bé nhất: 81 75 90 51

b, Khoanh tròn vào số lớn nhất: 62 70 68 59

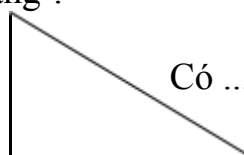
Bài 4 :An có 19 quả táo, An cho em 7 quả. Hỏi An còn bao nhiêu quả táo ?

.....

Bài 5: Mỗi hình vẽ dưới đây có bao nhiêu đoạn thẳng ?



Có đoạn thẳng



Có đoạn thẳng

Bài 6.

Số bé nhất có hai chữ số là:

Số lớn nhất có hai chữ số là:

ĐỀ ÔN TẬP HỌC KỲ 2 MÔN TOÁN LỚP 1

ĐỀ SỐ 2

Họ và tên.....lớp.....

Bài 1:

a) Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

60;...; ...;..., 64; 65; ...; 67;...;...; 70 71;...; 73;...;...; 76; 77; ...; ...; 80

b) Viết các số:

Bốn mươi ba:.....

Ba mươi hai:.....

Chín mươi bảy:.....

Hai mươi tám:

Sáu mươi chín:.....

Tám mươi tư:

Bài 2: Đặt tính rồi tính:

a) $45 + 34$ $56 - 20$ $18 + 71$ $74 - 3$

.....
.....
.....

b) Tính $58\text{cm} + 40\text{cm} = \dots\dots\dots$ $57 + 2 - 4 = \dots\dots\dots$

Bài 3.

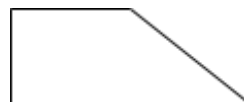
$\begin{array}{|l} > \\ < \\ = \end{array} ?$ $63 \square 60$ $65 \square 48$ $88 - 45 \square 63 - 20$
 $19 \square 17$ $54 \square 72$ $49 - 2 \square 94 - 2$

Bài 4: Mẹ hái được 85 quả hồng, mẹ đã bán 60 quả hồng. Hỏi mẹ còn lại bao nhiêu quả hồng ?

Bài giải

Bài 5: Vẽ thêm một đoạn thẳng để có:

- Một hình vuông và một hình tam giác ?



Bài 7. Đồng hồ chỉ mấy giờ ?



..... giờ

..... giờ

ĐỀ SỐ 3

Họ và tên.....lớp.....

1. a) Viết các số

Năm mươi tư : ; Mười xăng ti mét:

Bảy mươi một : ; Một trăm :

b) Viết các số 62 ; 81 ; 38 ; 73 theo thứ tự từ lớn đến bé :

2. Đặt tính rồi tính :

$3 + 63$

$99 - 48$

$54 + 45$

$65 - 23$

3. Đồng hồ chỉ mấy giờ ?



..... giờ



..... giờ

4. Viết < , > , =

$27 \dots\dots\dots 31$

$99 \dots\dots\dots 100$

$94 - 4 \dots\dots\dots 80$

$18 \dots\dots\dots 20 - 10$

$56 - 14 \dots\dots\dots 46 - 14$

$25 + 41 \dots\dots\dots 41 + 25$

5. Lớp em có 24 học sinh nữ , 21 học sinh nam. Hỏi lớp em có tất cả bao nhiêu học sinh?

Giải

.....
.....
.....

ĐỀ SỐ 4

Họ và tên.....lớp.....

BÀI 1 : Viết số

a) Viết các số từ 89 đến 100 :

.....

b) Viết số vào chỗ chấm :

70 gồm chục và đơn vị

81 gồm chục và đơn vị

BÀI 2 :

a) Tính nhẩm : $3 + 36 = \dots\dots\dots$; $45 - 20 = \dots\dots\dots$; $50 + 37 = \dots\dots\dots$; $99 - 9 = \dots\dots\dots$

b) Đặt tính rồi tính :

$$3 + 63$$

$$99 - 48$$

$$54 + 45$$

$$65 - 23$$

.....
.....
.....

BÀI 3 :

(1điểm)

>
<
=

?

$$79 \dots\dots\dots 74$$

;

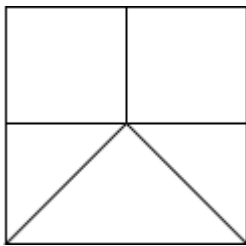
$$56 \dots\dots\dots 50 + 6$$

$$60 \dots\dots\dots 95$$

;

$$32 - 2 \dots\dots\dots 32 + 2$$

BÀI 4 : (1điểm)



Hình vẽ bên có : hình tam giác

..... hình vuông

BÀI 5 : Trong vườn nhà em có 26 cây cam và cây bưởi, trong đó có 15 cây cam. Hỏi trong vườn nhà em có bao nhiêu cây bưởi ?

Giải

.....
.....
.....

Bài 6: Tìm một số biết rằng 10 trừ đi số đó rồi cộng với 3 được kết quả là 8.

.....
.....

ĐỀ SỐ 5

Họ và tên.....lớp.....

1. Đặt tính rồi tính :

$56 + 43$

$79 - 2$

$4 + 82$

$65 - 23$

2. Tính : $40 + 20 - 40 = \dots\dots\dots$; $38 - 8 + 7 = \dots\dots\dots$

$55 - 10 + 4 = \dots\dots\dots$; $25 + 12 + 2 = \dots\dots\dots$

$25\text{cm} + 14\text{cm} = \dots\dots\dots$; $56\text{cm} - 6\text{cm} + 7\text{cm} = \dots\dots\dots$

$48\text{ cm} + 21\text{cm} = \dots\dots\dots$; $74\text{cm} - 4\text{cm} + 3\text{cm} = \dots\dots\dots$

3. Nam có 36 viên bi gồm bi xanh và bi đỏ, trong đó có 14 viên bi xanh. Hỏi Nam có mấy viên bi đỏ ?
Giải

.....
.....

4. Một cửa hàng có 95 quyển vở, cửa hàng đã bán 40 quyển vở . Hỏi cửa hàng còn lại bao nhiêu quyển vở ?
Giải

.....
.....

5 .Một quyển sách có 65 trang, Lan đã đọc hết 35 trang. Hỏi Lan còn phải đọc bao nhiêu trang nữa thì hết quyển sách ?

Giải

.....
.....

6. Tìm một số biết rằng số đó trừ đi 2 rồi cộng với 4 thì được kết quả bằng 10

.....

ĐỀ SỐ 6

Họ và tên.....lớp.....

1. Tính

$31 + 14 = \dots\dots\dots$

$36 - 21 = \dots\dots\dots$

$87 + 12 = \dots\dots\dots$

$14 + 31 = \dots\dots\dots$

$36 - 15 = \dots\dots\dots$

$87 - 12 = \dots\dots\dots$

$62 + 3 = \dots\dots\dots$

$55 - 2 = \dots\dots\dots$

$90 + 8 = \dots\dots\dots$

$62 + 30 = \dots\dots\dots$

$55 - 20 = \dots\dots\dots$

$90 - 80 = \dots\dots\dots$

2. Viết số $50 + \dots = 50$

$49 - \dots = 40$

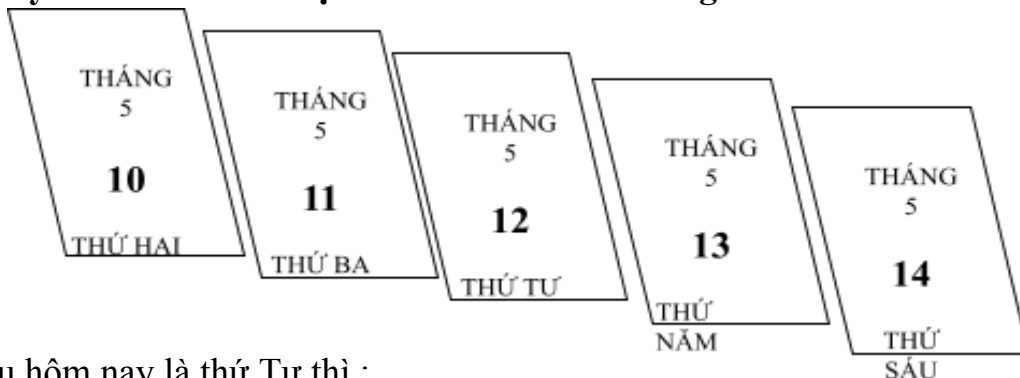
$49 - \dots = 9$

$\dots + \dots = 40$

$75 = \dots + \dots$

$60 - \dots > 40$

3. Em hãy nhìn vào các tờ lịch và điền vào chỗ trống :



a) Nếu hôm nay là thứ Tư thì :

- Ngày hôm qua là thứ

- Ngày mai là thứ

b) Thứ Năm là ngày, tháng

Thứ, ngày 11, tháng

4. Kỳ nghỉ hè, Lan về quê thăm ông bà hết 1 tuần lễ và 3 ngày . Hỏi Lan đã ở quê tất cả mấy ngày ?

Bài giải

5. Tìm một số biết rằng lấy số đó cộng với 3 rồi bớt đi 5 thì bằng 2.

ĐỀ SỐ 7

Họ và tên.....lớp.....

1. a) Viết các số Năm mươi : ; Ba mươi một :

b) Đọc số : 78 : ; 99 :

c) Khoanh tròn số lớn nhất : 76 ; 67 ; 91 ; 89

d) Viết các số 96 ; 87 ; 78 ; 91 theo thứ tự từ bé đến lớn :

.....

2. a) Đặt tính rồi tính :

$6 + 52$

$37 - 25$

$66 + 22$

$89 - 7$

b) Tính : $35 + 40 - 75 = \dots\dots\dots$; $94 - 14 + 4 = \dots\dots\dots$

$80\text{cm} + 10\text{cm} = \dots\dots\dots$; $35\text{cm} - 20\text{cm} = \dots\dots\dots$

3. Trong vườn có 35 cây bưởi và cây táo , trong đó có 15 cây bưởi. Hỏi trong vườn có mấy cây táo ?

Bài giải

4. Nhà Lan nuôi 24 con gà và 25 con vịt. Hỏi nhà Lan nuôi tất cả bao nhiêu con gà và vịt ?

Bài giải

5. Nếu hôm nay là thứ ba ngày 5 tháng 5 thì :

- Ngày mai là thứ.....ngày..... - Ngày hôm qua là thứ.....ngày.....

ĐỀ SỐ 8

Họ và tên.....lớp.....

1 : Viết số

c) Viết các số từ 89 đến 100 :

d) Viết số vào chỗ chấm :

17 gồm chục và đơn vị

50 gồm chục và đơn vị

c) Viết các số tròn chục có hai chữ số :

.....

2 : a) Tính nhẩm : $3 + 36 = \dots\dots\dots$ $45 - 20 = \dots\dots\dots$ $50 + 37 = \dots\dots\dots$

$99 - 9 = \dots\dots\dots$ $17 - 16 = \dots\dots\dots$ $3 + 82 = \dots\dots\dots$

$17 + 14 - 14 = \dots\dots\dots$; $38 \text{ cm} - 10 \text{ cm} = \dots\dots\dots$

b) Đặt tính rồi tính :

$51 + 27$

$78 - 36$

$84 - 4$

$91 + 7$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3. Viết $>$; $<$; $=$

$39 \dots\dots\dots 74$; $89 \dots\dots 98$; $56 \dots\dots\dots 50 + 6$

$68 \dots\dots\dots 66$; $99 \dots\dots 100$; $32 - 2 \dots\dots\dots 32 + 2$

4. Một đoạn dây dài 18cm , bị cắt ngắn đi 5cm . Hỏi đoạn dây còn lại dài mấy xăng ti mét ?

Giải

ĐỀ SỐ 9

Họ và tên.....lớp.....

Câu 1: a,Viết các số có 1 chữ số ?

.....

b,Số lớn nhất có 1 chữ số là số nào ?

.....

c, Những số nào ở giữa số 6 và số 12 ?

Câu 2: a, Số nhỏ nhất có 2 chữ số là số nào ?

b, Số lớn nhất có 2 chữ số là số nào ?

c, Số nhỏ nhất có 2 chữ số khác nhau là số nào ?

Câu 3: Minh nói: “Các số có 1 chữ số đều nhỏ hơn 10”. Sang lại nói: “10 lớn hơn tất cả các số có 1 chữ số”. Hai bạn nói có đúng không?

Trả lời:

Câu 4: Cho ba số 7; 3 và 10. Hãy dùng dấu + ; - để viết thành các phép tính đúng.

Trả lời:

Câu 5: An và Tùng 13 tuổi. Biết rằng An 10 tuổi. Hỏi Tùng bao nhiêu tuổi?

Giải:

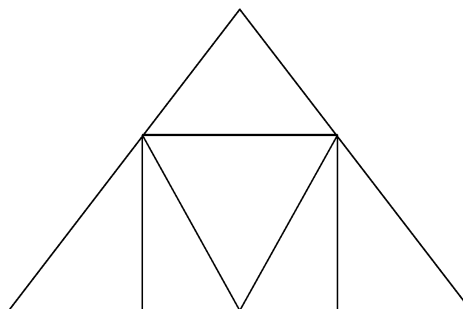
Câu 6:

a, Có bao nhiêu hình chữ nhật ?

Có tất cả số hình chữ nhật là

b, Có bao nhiêu hình tam giác ?

Có tất cả số hình tam giác là



ĐỀ SỐ 10

Họ và tên.....lớp.....

Câu 1: Đặt tính rồi tính.

$$24 + 35$$

$$52 + 36$$

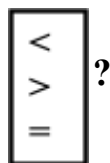
$$77 - 43$$

$$68 - 35$$

.....

.....

Câu 2:



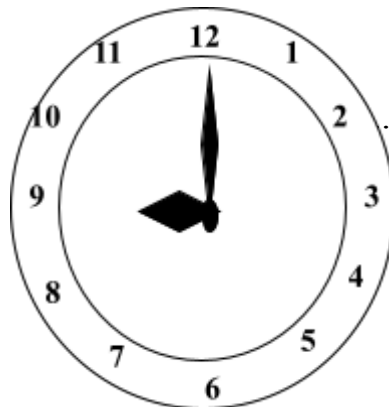
$35 + 3 \dots\dots\dots 37$

$54 + 4 \dots\dots\dots 45 + 3$

$24 + 5 \dots\dots\dots 29$

$37 - 3 \dots\dots\dots 32 + 3$

Câu 3: Đồng hồ chỉ



Câu 4: Viết các số 38, 40, 25, 71 theo thứ tự:

a) Từ lớn đến bé:.....

b) Từ bé đến lớn:.....

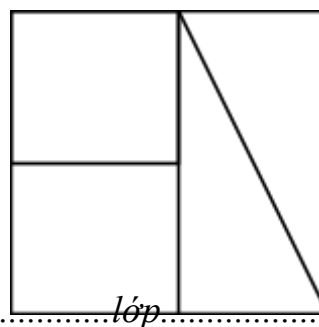
Câu 5:

Lớp 1A có 24 học sinh. Lớp 1B có 21 học sinh. Hỏi cả hai lớp có bao nhiêu học sinh?

Câu 6: Điền số thích hợp vào chỗ chấm.

Hình dưới đây có: hình chữ nhật

:.....hình tam giác



ĐỀ SỐ 11

Họ và tên.....

Phần 1: Khoanh tròn vào câu trả lời đúng nhất

1) Một tuần lễ em đi học mấy ngày ?

a. 7 ngày

b. 6 ngày

c. 5 ngày

d. 4 ngày

2) 65 gồm:

a. 60 chục và 5 đơn vị

c. 5 chục và 6 đơn vị

b. 6 chục và 5 đơn vị

d. 6 và 5

3) 55 đọc là :

A. năm mươi năm

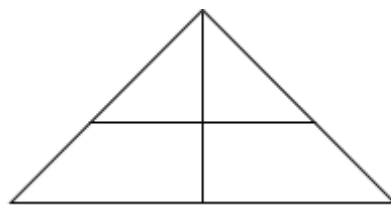
B. năm mươi lăm

C. năm năm

D. năm lăm

4) Hình bên gồm :

- a. 4 hình tam giác
- b. 5 hình tam giác
- c. 6 hình tam giác
- d. 7 hình tam giác



Phần 2:

1. Tính

$$\begin{array}{r} + 56 \\ 43 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} - 97 \\ 25 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} + 4 \\ 31 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} - 68 \\ 4 \\ \hline \end{array}$$

2. Điền dấu <, >, = vào chỗ chấm:

a. $27\text{cm} - 21\text{cm} \dots\dots 8\text{cm}$

c. $34\text{cm} + 52\text{cm} \dots\dots 52\text{cm} + 34\text{cm}$

b. $41\text{cm} + 8\text{cm} \dots\dots 45\text{cm}$

d. $13\text{cm} + 43\text{cm} \dots\dots 42\text{cm} + 13\text{cm}$

4. Lớp 1A có 36 bạn trong đó có 10 bạn nữ. Hỏi có bao nhiêu bạn nam ?

Bài giải

.....
.....
.....

ĐỀ SỐ 12

Họ và tên.....lớp.....

Bài 1: a) Khoanh vào số lớn nhất:

72

96

85

47

b) Khoanh tròn vào số bé nhất:

50

61

48

58

Bài 2: Khoanh vào chữ đặt trước kết quả trả lời đúng.

a) Số liền trước của số 70 là:

A. 71

B. 69

C. 60

D. 80

b) Số liền sau của số 99 là:

A. 98

B. 90

C. 89

D. 100

Bài 3: Đúng ghi đ, sai ghi s vào ô trống:

a) $77 - 7 - 0 = 77$ ☐

c) $65 - 33 < 33$ ☐

b) $90 + 5 > 94$ ☐

d) $63 = 36$ ☐

Bài 4: Đặt tính rồi tính:

$52 + 37$

$26 + 63$

$76 + 20$

$68 - 31$

$75 - 45$

$87 - 50$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 5: Một cuốn truyện có 37 trang, Lan đã đọc được 12 trang. Hỏi còn bao nhiêu trang Lan chưa đọc?Bài giải:.....
.....
.....**Bài 6:** Giải bài toán theo tóm tắt sau:

Có : 37 hình tròn

Tô màu: 24 hình tròn

Không tô màu:.....hình tròn?

Giải.....
.....
.....**Bài 7:** Kẻ thêm một đoạn thẳng để có 2 hình tam giác:**ĐỀ SỐ 13**

Họ và tên.....lớp.....

BÀI 1: Viết các số sau :

- Sáu mươi chín.....

- Tám mươi ba

BÀI 2. a. Viết đúng các số sau : 34 ; 29 ; 81 ; 63

- Theo thứ tự từ bé đến lớn

- Theo thứ tự từ lớn đến bé

b. Điền dấu vào ô trống < , > , =

$$- 41 + 32 \square 70 + 3$$

$$25 - 5 \square 45 - 23$$

BÀI 3 : Đặt tính rồi tính

$$39 - 23$$

$$56 - 14$$

$$47 + 52$$

$$42 + 34$$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

BÀI 4 : Tính :

a. $12 + 5 - 3 = \dots\dots\dots$

$29 - 4 + 5 = \dots\dots\dots$

b. $38\text{cm} - 6\text{cm} + 20\text{cm} = \dots\dots\dots$

$40\text{ cm} + 7\text{cm} - 47\text{cm} = \dots\dots\dots$

BÀI 5 :

a/ Nhà em có nuôi 2 chục con gà và 15 con vịt . Hỏi nhà em có tất cả bao nhiêu con gà và con vịt.

.....

.....

.....

.....

b/ Lan có sợi dây dài 76cm, Lan cắt đi 40cm . Hỏi sợi dây còn lại dài bao nhiêu xăng-ti-met?

.....

.....

.....

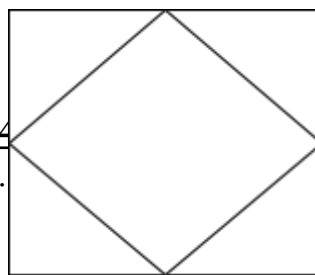
BÀI 6. Viết số thích hợp vào chỗ chấm hình vẽ bên có ?

-hình tam giác ?

-hình vuông ?

ĐỀ SỐ 14

Họ và tên.....



Phần I: a. Khoanh tròn vào chữ đặt trước câu trả lời sau:

1. Số bốn mươi hai được viết là:

A. 402 ; B. 42 ; C. 24 ;

D. 204;

2. Trong các số: 38, 19, 71, 62. Số lớn nhất là:

A. 38 ; B. 19 ; C. 71 ;

D. 62;

a. Nói theo mẫu:

Thứ hai

Ngày 14

Thứ năm

Thứ bảy

Ngày 15

Thứ ba

Ngày 16

Ngày 17

Thứ sáu

Ngày 18

Thứ tư

c.

>
<
=

100		10
15		41
20		20

95		59
34		60
22		11

Phần II:

1. Đặt tính rồi tính:

$39 - 33$

$56 - 11$

$47 + 52$

$42 + 24$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2.Tính: $4 + 14 + 1 = \dots\dots\dots$; $85 - 2 - 2 = \dots\dots\dots$

3. Đoạn thẳng AB dài 35cm, đoạn thẳng BC dài 4cm. Hỏi đoạn thẳng AC dài bao nhiêu xăng-ti-mét

Bài giải

4. Mẹ mua về một số quả táo, bữa trưa ăn 5 quả táo. Bữa tối ăn 4 quả táo thì vừa hết số táo mua về. Hỏi mẹ mua bao nhiêu quả táo ?

Bài giải

ĐỀ SỐ 15

Họ và tên.....lớp.....

Bài 1.

a. Điền số ?

70			73		75		77		79	
----	----------------------	----------------------	----	----------------------	----	----------------------	----	----------------------	----	----------------------

b. Viết (theo mẫu):

53: Năm mươi ba

30 :.....

60:.....

Tám mươi tư: 84

Bảy mươi ba:.....

Hai mươi một:.....

c. Viết các số 27 ; 63; 55; 20

- Theo thứ tự từ bé đến lớn :

- Theo thứ tự từ lớn đến bé :

Bài 2. Tính :

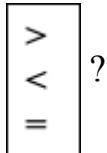
a/ $15 + 3 - 4 = \dots\dots\dots$
 $80 - 40 + 20 = \dots\dots\dots$

$50 \text{ cm} + 30 \text{ cm} = \dots\dots\dots$
 $13 \text{ cm} + 5 \text{ cm} - 7 \text{ cm} = \dots\dots\dots$

b/

$$\begin{array}{r} + 62 \\ - 15 \\ \hline \end{array} \quad \begin{array}{r} - 75 \\ - 33 \\ \hline \end{array} \quad \begin{array}{r} + 42 \\ - 20 \\ \hline \end{array} \quad \begin{array}{r} - 86 \\ - 36 \\ \hline \end{array}$$

Bài 3 :



?

$75 \square 23 + 34$

$20 + 35 \square 56$

$86 - 25 \square 51$

$67 - 7 \square 90 - 30$

Bài 4: Điền số ?

$\square + 10 > 20$

$35 - \square = 35$

$\square + 30 < 50$

$20 + \square > 20$

Bài 5 : Nhà An nuôi được 38 con gà và con thỏ, trong đó có 12 con thỏ. Hỏi nhà An nuôi được bao nhiêu con gà?

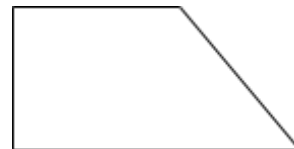
Bài giải:

.....

.....

.....

Bài 6: Vẽ thêm một đoạn thẳng vào hình bên để được một hình vuông và một hình tam giác.



ĐỀ SỐ 16

Họ và tên.....lớp.....

Câu 1: a.Khoanh tròn vào chữ số lớn nhất:

12 , 25 , 53 , 67 , 34 .

b. Khoanh tròn vào chữ cái bé nhất

85 , 56 , 24, 12 , 25.

Câu 2: Tính nhẩm:

$25 + 0 = \dots\dots\dots$

$45 - 12 = \dots\dots\dots$

$$12 + 23 = \dots\dots\dots$$

$$89 - 34 = \dots\dots\dots$$

Câu 3: Đặt tính rồi tính:

$$45 + 21$$

$$58 - 35$$

$$47 + 52$$

$$64 - 42$$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 4: Đo độ dài của đoạn thẳng MN

M

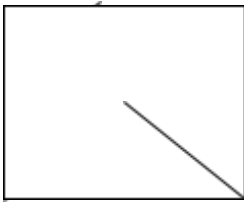
N

Câu 5: Một cửa hàng bán vải. buổi sáng cửa hàng bán được 45 m vải, buổi chiều cửa hàng bán được 12 m vải nữa. Hỏi cả ngày cửa hàng bán bao nhiêu m vải?

Bài giải:

.....

Câu 6: cho hình vẽ



a. Trong hình có bao nhiêu hình vuông?

Có.....Hình vuông

b. Trong hình có bao nhiêu hình tam giác?

Có.....Hình tam giác

ĐỀ SỐ 17

Họ và tên.....lớp.....

Bài 1:

a / Viết số :

Ba mươi chín :

Sáu mươi hai :

Năm mươi lăm :

Bốn mươi tám :

Tám mươi tám :

Chín mươi bảy :

b/ Viết các số ; 25 , 58 , 72 , 36 , 90 , 54 theo thứ tự :

-Từ lớn đến bé :

-Từ bé đến lớn :

Bài 2

a / Tính nhẩm :

$$15 + 4 - 8 = \dots\dots\dots$$

$$80 \text{ cm} - 50 \text{ cm} = \dots\dots\dots$$

$$18 - 6 + 3 = \dots\dots\dots$$

$$40 \text{ cm} + 20 \text{ cm} = \dots\dots\dots$$

b / Đặt tính và tính :

$$35 + 12$$

$$85 - 43$$

$$60 + 15$$

$$78 - 38$$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 3 : Điền dấu : < > = vào chỗ chấm

$19 - 4 \dots\dots\dots 25$

$30 + 40 \dots\dots\dots 60 + 20$

$40 + 15 \dots\dots\dots 58$

$42 + 5 \dots\dots\dots 58 - 8$

Bài 4 :

Đàn gà nhà em có 35 con gà mái và 12 con gà trống . Hỏi đàn gà nhà em có tất cả bao nhiêu con gà ? .

Bài giải :

.....

.....

.....

Bài 5 : Hình bên có:

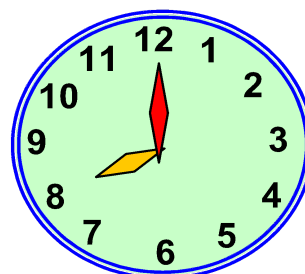
- hình vuông
- hình tam giác



Bài 6 : Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng

- a/ Số 62 gồm:
- A, 60 chục và 2 đơn vị
- B, 6 chục và 2 đơn vị
- C, 2 chục và 6 đơn vị

- b/ Đồng hồ chỉ
- A, 12 giờ
- B, 8 giờ
- C, 4 giờ



ĐỀ SỐ 18

Họ và tên.....lớp.....

Bài 1. Điền số, viết số:

a. Điền số ?

65			68		70				74
----	--	--	----	--	----	--	--	--	----

b. Viết(theo mẫu):

53: Năm mươi ba

30 :.....

60:.....

Tám mươi bốn: 84

Bảy mươi ba:.....

Hai mươi mốt:.....

c. Viết các số 27 ; 63; 55; 20

- Theo thứ tự từ bé đến lớn :

- Theo thứ tự từ lớn đến bé :

Bài 2. Tính :

a/ $15 + 3 - 4 = \dots\dots\dots$

$50 \text{ cm} + 30 \text{ cm} = \dots\dots\dots$

$80 - 40 + 20 = \dots\dots\dots$

$13 \text{ cm} + 5 \text{ cm} - 7 \text{ cm} = \dots\dots\dots$

b/ $\begin{array}{r} + 52 \\ - 87 \\ \hline \end{array}$

$\begin{array}{r} + 41 \\ - 59 \\ \hline \end{array}$

13

.....

45

.....

17

.....

19

.....

Bài 3 : Điền dấu?



$75 \square 23 + 34$

$20 + 35 \square 56$

$86 - 25 \square 51$

$67 - 7 \square 90 - 30$

Bài 4: Điền số ?

$\square + 10 > 20$

$35 - \square = 35$

$\square + 30 < 50$

$20 + \square > 20$

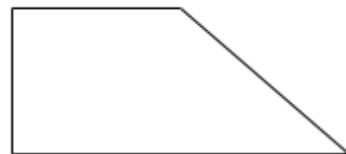
Bài 5 : Nhà An nuôi được 38 con gà và con thỏ, trong đó có 12 con thỏ. Hỏi nhà An nuôi được bao nhiêu con gà?

Bài giải:

Bài 6: Vẽ thêm một đoạn thẳng vào hình bên để được một hình chữ nhật và một hình tam giác.

ĐỀ SỐ 19

Họ và



tên.....lớp.....

Bài 1.

a) Viết số thích hợp vào chỗ chấm :

70 ; ; ; 73 ; ; ;

..... ; ; 50 ; ; ; ; 54

b) Viết các số :

Ba mươi tư :

Năm mươi ba :

Hai mươi lăm :

Một trăm :

c) Viết số theo thứ tự từ lớn đến bé : 78 ; 87 ; 94 ; 49

Bài 2. (2 điểm) Đặt tính rồi tính :

$20 + 40$

$34 - 12$

$23 + 32$

$58 - 48$

Bài 3. (2 điểm) Tính :

$13 + 4 - 5 = \dots\dots\dots$

$24 \text{ cm} - 4 \text{ cm} = \dots\dots\dots$

$26 - 5 + 8 = \dots\dots\dots$

$40 \text{ cm} + 7 \text{ cm} - 37 \text{ cm} = \dots\dots\dots$

Bài 4. (1 điểm) Điền số thích hợp vào ô trống :

$\square + 43 = 43$

$56 - \square = 56$

$22 + \square = 27$

$35 - \square = 31$

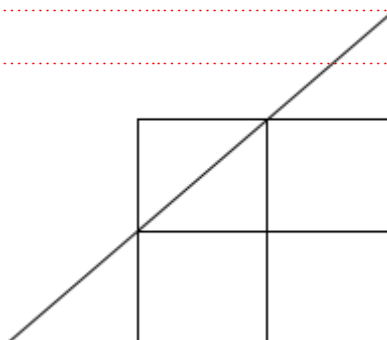
Bài 5.

Bà có 36 quả trứng, bà đã bán 24 quả. Hỏi bà còn bao nhiêu quả trứng ?

Bài 6. (1 điểm) Hình vẽ bên có :

a) Có hình tam giác

b) Cóvuông



ĐỀ SỐ 20

Họ và tên.....lớp.....

Bài 1: Viết các số 36, 63, 69, 84 theo thứ tự:

A, Từ bé đến lớn:.....

B, Từ lớn đến bé:

Bài 2: Đặt tính rồi tính:

$63 + 35$

.....

.....

.....

$31 + 46$

.....

.....

.....

$87 - 24$

.....

.....

.....

$79 - 27$

.....

.....

.....

Bài 3: Tính:

$50 + 30 = \dots\dots\dots$

$90 - 40 = \dots\dots\dots$

$29\text{cm} - 5\text{cm} = \dots\dots\dots$

$27 + 2 = \dots\dots\dots$

$15 + 2 - 3 = \dots\dots\dots$

$87 - 2 - 4 = \dots\dots\dots$

Bài 4 : Nga hái được 23 bông hoa , Hồng hái được 26 bông hoa . Hỏi cả hai bạn hái được bao nhiêu bông hoa ?

.Giải

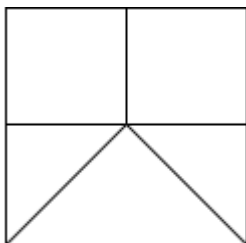
.....
.....
.....

Bài 5 : Nga và Lan hái được 49 bông hoa , riêng Lan hái được 2 chục bông hoa . Hỏi Nga hái được bao nhiêu bông hoa ?

.Giải

.....
.....
.....
.....

BÀI 6 :



Hình vẽ bên có : hình tam giác
..... hình vuông